



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
Bắt đầu từ 08h00 ngày 10/4/2024 tại Hải Phòng

TT	Nội dung
1	Tiếp đón đại biểu/ cổ đông; Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, nhận tài liệu
2	Khai mạc Đại hội Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, Giới thiệu đại biểu và mời Đoàn Chủ tịch lên điều hành Đại hội
3	Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội
4	Thông qua Chương trình Đại hội
5	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
6	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023, kế hoạch năm 2024
7	Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024
8	Thông qua Tờ trình kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024
9	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2023, kế hoạch năm 2024
10	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
11	Thông qua Tờ trình trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023
12	Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2023 và kế hoạch năm 2024
13	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024
14	Thảo luận tại Đại hội;
15	Bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027
16	Biểu quyết thông qua các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên
17	Giải lao, kiểm phiếu
18	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
19	Bế mạc Đại hội

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải (sau đây gọi là "**Công ty**").
2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- 2.1 "**Công ty**" hoặc "**VMS**" là Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải.
- 2.2 "**ĐHĐCĐ**" hoặc "**Đại hội**" là Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải.
- 2.3 "**Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông**" là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự và thực hiện các quyền hợp pháp của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 2.4 "**Đại biểu**" là cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải.

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phiếu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 11/03/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc những người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Điều 4. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội phải lập thành văn bản và có chữ ký của người ủy quyền và người được ủy quyền, người được ủy quyền phải có



CMND/CCCD/Hộ chiếu phù hợp với thông tin được ghi trên giấy ủy quyền, đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định tại Quy chế này. Cụ thể như sau:

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Nếu cổ đông không xác định số lượng cổ phần ủy quyền cho từng người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức (Có đóng dấu của tổ chức) ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức (Có đóng dấu của cổ đông tổ chức) và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền cho Công ty trước lúc Đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực kể từ khi Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền.
4. Việc hủy bỏ ủy quyền sẽ không có hiệu lực nếu người đại diện theo ủy quyền đã hoàn thành thủ tục đăng ký dự họp với Ban tổ chức tại ngày tổ chức Đại hội hoặc đã bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ nội dung nào trong Chương trình họp của Đại hội

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các đại biểu tham dự Đại hội

1. Quyền của các đại biểu tham dự Đại hội

- Được quyền tham dự Đại hội.
- Được Ban tổ chức Đại hội thông báo nội dung, chương trình họp tại Đại hội.
- Được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền đại diện và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Được phát tài liệu, nội dung chương trình Đại hội kèm theo.
- Đại biểu tham dự Đại hội muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề, nội dung tiếp theo của Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua, hiệu lực của các vấn đề biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các đại biểu khi tham dự Đại hội

- Đại biểu đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có)
- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Vào phòng họp cần ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức hướng dẫn; có trách nhiệm giữ trật tự chung, nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân theo sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức. Tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Trong phần thảo luận, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền phát biểu trực tiếp tại phòng họp, hoặc ghi ý kiến phát biểu vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi tới Ban Thư ký để báo cáo Chủ tọa thu xếp, phân công người có trách nhiệm trả lời. Nội dung ý kiến Phát biểu, đóng góp của cổ đông cần ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận và chỉ nằm trong những vấn đề trong chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Cổ đông có Nghĩa vụ tham dự và biểu quyết với các nội dung thảo luận tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Ban kiểm tra tư cách đại biểu có trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội gồm các giấy tờ đã được ghi nhận tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.
- Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông.
- Đăng ký dự họp cho cổ đông, cấp mã số biểu quyết và lưu giữ thông tin đăng ký dự họp của cổ đông
- Phát tài liệu Đại hội cho Đại biểu tới tham dự Đại hội: Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Công ty hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc việc bầu chủ tọa sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ là quyết định cuối cùng.
3. Chủ tọa có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự; và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Chủ tọa có quyền yêu cầu Ban tổ chức hoặc cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; đưa những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình họp, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đó nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
6. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp
7. Bất cứ lúc nào, Chủ tọa cũng có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, chủ tọa Đại hội phải thực hiện:
 - Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (Hoặc tiếp tục tham dự) đại hội
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - b. Người dự họp trực tiếp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định và có các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được thảo luận, kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- Ghi nhận các kết quả biểu quyết của cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;
- Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa Đại hội;
- Dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa;
- Ban Thư ký có quyền ghi âm, ghi hình về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công ty và lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm: 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, kiểm đếm, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu, xác định kết quả bầu cử và biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
3. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban Thư ký Đại hội;
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả đó;
- Ban kiểm phiếu sẽ có thêm một số người giúp việc hỗ trợ làm nhiệm vụ phát phiếu, thu phiếu để kịp thời gian và tiến độ của Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số Đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này. Thì Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông sẽ được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong một buổi làm việc.
2. Đại hội sẽ thông qua chương trình họp, tiến hành thảo luận và thông qua từng nội dung nêu tại chương trình họp.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thảo luận theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây

- **Nguyên tắc:** Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Đại biểu đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội thông qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi;
- **Các thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trong tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp;
- Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong ban điều hành công ty trả lời các ý kiến này.

Chương IV BIỂU QUYẾT, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA

75.
Y
N
IÊN
HAI
P.HAI

Điều 13: Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai theo nguyên tắc sau:

- Đại hội tiến hành biểu quyết trực tiếp từng vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết tất cả các vấn đề cần lấy ý kiến tại Đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội hoặc tích dấu (x) hoặc dấu (√) vào phiếu biểu quyết thì sau khi biểu quyết xong các nội dung tại Đại hội thì bỏ phiếu vào thùng phiếu;
- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề ngay tại Đại hội để xác định tỉ lệ biểu quyết đối với mỗi vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua;
- Theo đó, mỗi Đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát:
 - Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã Đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung như: Quy chế tổ chức Đại hội. Chương trình Đại hội; nhân sự Ban Kiểm phiếu; Biên bản Đại hội và các vấn đề khác;
 - Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã Đại biểu, tổng số phiếu biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty, dùng để biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình trong Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết

3.1 Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

- Mỗi Đại biểu tham dự được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các Đại biểu biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung trong Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:
 - + Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - + Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - + Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.
- Trường hợp đại biểu giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần với một nội dung thì ý kiến cuối cùng của đại biểu sẽ được ghi nhận với nội dung biểu quyết đó.
- Trường hợp đại biểu không thực hiện giơ Thẻ biểu quyết với một trong các nội dung nào đó của Đại hội thì được coi như tán thành về vấn đề đó và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến vấn đề đó.

3.1 Phương thức nộp Phiếu biểu quyết

- a. Đại biểu tiến hành biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Đối với từng nội dung biểu quyết, Đại biểu chọn một trong ba phương án “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không có ý kiến**” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “√” vào ô mà Đại biểu chọn. Sau khi đánh dấu vào các nội dung cần biểu quyết, Đại biểu ký, ghi rõ họ tên và bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.
- b. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra và được đóng dấu của Công ty theo quy định.
 - Phiếu có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
 - Phiếu không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát,... vào nội dung in ấn. Không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung, Đại biểu ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm có thể liên hệ với Ban tổ chức/Ban kiểm phiếu để xin cấp lại Phiếu Biểu quyết;
 - Trên mỗi tờ phiếu biểu quyết, có thể có nhiều nội dung biểu quyết. Nội dung biểu quyết được coi là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một trong ba ô: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng một nội dung biểu quyết. Trường hợp tờ phiếu biểu quyết hợp lệ nhưng có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
- Phiếu không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra.
 - Phiếu không có đầy đủ chữ ký và không ghi rõ họ tên của Đại biểu.
 - Phiếu bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, rách nát, viết thêm nội dung khác ngoài quy định vào phiếu biểu quyết. Khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.
 - Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.
 - Phiếu không được lựa chọn bất kỳ ý kiến nào trong cùng một nội dung biểu quyết
- d. Phiếu không thu về:
Là phiếu được phát tại Đại hội nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.
- e. Trường hợp Đại biểu có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết (“Phiếu biểu quyết hỏng”), nếu Đại biểu chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, Đại biểu được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu để trả lại Phiếu biểu quyết hỏng và đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của Đại biểu. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Đoàn Chủ tọa.
- f. Trường hợp Đại biểu đến dự họp muộn, Đại biểu vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết những vấn đề, nội dung tiếp theo của Đại hội. Đại biểu không có quyền tham gia biểu quyết những vấn đề đã bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- g. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:
- Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định. Kho tổng hợp kết quả các phiếu thu về, phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ....
 - Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến (04) số thập phân;
 - Ban kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau: Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Hợp lệ, không

- hợp lệ, Tán Thành, không tán thành, không có ý kiến;
- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội,

Điều 14. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có sự chấp thuận của các đại biểu có mặt tại Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ theo quy định tại Điều 29 Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp

Chương V

BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Tất cả những nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội ghi nhận vào Biên bản họp. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác được lưu giữ tại trụ sở Công ty;
- Biên bản Đại hội phải được công bố trên trang điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 16. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua, chủ tọa Đại hội ký ban hành nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được lấy ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông báo tới các cổ đông bằng cách đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành:

1. Quy chế này gồm 6 chương, 17 Điều và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Đại biểu và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Duy Dương

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Nhiệm kỳ 2022 - 2027)**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần phát triển Hàng hải hiện hành.
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần phát triển Hàng Hải như sau:

I. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS);
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

II. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về Điều lệ công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là ứng viên hoặc người có liên quan của ứng viên có tên trong Danh sách ứng viên HDQT, BKS được bầu tại Đại hội.

III. Số lượng thành viên HDQT bầu bổ sung, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HDQT

1. Số lượng thành viên HDQT bầu bổ sung: 01 người
2. Nhiệm kỳ : 2022 - 2027
3. Số lượng ứng viên HDQT tối đa: Không hạn chế
4. Điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;



- Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
5. Quy định đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:
 Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình lại để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể như sau:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 01 (một) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên.

IV. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 người

2. Nhiệm kỳ: 2022-2027

3. Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế

4. Điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

5. Đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của mình lại để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

V. Quyền bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT theo Danh sách cổ đông của Công ty do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 11/03/2024.

VI. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS (Sau đây gọi là “Phiếu bầu”) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền, nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.
- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát 01 Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT (Phiếu màu xanh lá cây), BKS (Phiếu màu hồng). Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- Cách thức ghi phiếu bầu cử như sau:
 - Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên HĐQT cần bầu được Đại hội đồng cổ đông thông qua
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, cổ đông đánh dấu X hoặc √ vào ô trống tại cột “Bầu dồn đều phiếu” tương ứng với ứng viên đó.

- Nếu không đánh dấu vào ô **“Bầu đôn đều phiếu”**, cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô trống tại cột **“Số phiếu bầu”** tương ứng của ứng viên đó.
- Trường hợp cổ đông vừa đánh dấu tại ô **“Bầu đôn đều phiếu”** vừa ghi số tại ô **“Số phiếu bầu”**, số phiếu bầu của ứng cử viên sẽ được tính theo số phiếu tại ô **“Số phiếu bầu”**
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông để trống
- Sau đó, cổ đông ký, ghi rõ họ tên trên phiếu trước khi bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Ví dụ:

- Cổ đông A sở hữu 1.000 (một nghìn) cổ phần và nhận ủy quyền thêm 1.000 cổ phần. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 01 thành viên HĐQT. Như vậy: Cổ đông A đại diện 2.000 cổ phần sẽ có tổng số 2.000 phiếu bầu. Cổ đông A bầu cho một ứng viên tối đa bằng hoặc có thể ít hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông A.

- Trường hợp Cổ đông bầu đôn toàn bộ phiếu bầu cho 01 ứng viên, cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào ô trống tại cột **“Bầu đôn đều phiếu”** tương ứng với ứng viên mình muốn bầu, số phiếu bầu của ứng cử viên sẽ bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (2.000 phiếu bầu).
- Trường hợp Cổ đông bầu không hết phiếu bầu cho 01 ứng viên, cổ đông ghi số phiếu bầu vào ô trống tại cột **“Số phiếu bầu”** tương ứng với ứng viên mình muốn bầu.
- Trường hợp Cổ đông không bầu cho ứng viên nào, cổ đông bỏ trống.

VII. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự đại hội
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu

VIII. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- *Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:*
 - Hướng dẫn các Đại biểu tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ Biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và thực hiện kiểm phiếu.
 - Lập biên bản ghi nhận kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử của các Cổ đông và Đại diện cổ đông theo ủy quyền.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm theo quy định tại quy chế tổ chức đại hội, thể lệ bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

- Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử cho Ban Thư ký.
- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
 - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
 - Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội

IX. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ:
- Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
 - Trong mỗi phiếu bầu chỉ được bầu tối đa 01 người đối với bầu thành viên HĐQT và bầu tối đa 01 người đối với thành viên BKS.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
- Phiếu bầu không phải do Ban tổ chức của Đại hội phát hành;
 - Phiếu không theo mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải;
 - Phiếu bầu cử bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu, Gạch/Ghi thêm tên các ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; Trừ trường hợp cổ đông ghi thêm tên các ứng viên tham gia theo quyết định của ĐHHĐCĐ;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS của cổ đông đó sở hữu và/ hoặc được ủy quyền;
 - Phiếu bầu có số ứng viên được bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT, BKS được Đại hội phê chuẩn;
 - Phiếu bầu không có họ tên và chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội của cổ đông;



- Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố bỏ phiếu kết thúc.
- **Lưu ý:** Trong thời gian bỏ phiếu và trước khi bỏ phiếu vào thùng phiếu, Trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

X. Quy định về trúng cử, biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT, BKS cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm: Ban Kiểm phiếu, tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu và tỉ lệ phiếu hợp lệ, số phiếu và tỉ lệ phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên được bầu vào HĐQT, BKS; kết quả kiểm phiếu và danh sách trúng cử.
- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

XI. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải kết thúc.
- Trên đây là toàn bộ quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Lê Duy Dương

Số: 56 /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải nhiệm kỳ 2022-2027 xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đã giao, Hội đồng quản trị đã triển khai kế hoạch, xây dựng định hướng và giải pháp để thực hiện kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty bảo đảm khách quan và tập trung để chỉ đạo, giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH
1	Doanh thu	260.000	172.517	66,35 %
2	Lợi nhuận TT	18.000	18.069	100,38 %
3	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	11,4%	114,00 %

II. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023

1. Đánh giá công tác quản trị Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện công tác quản trị Công ty theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế SXKD, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên chỉ đạo triển khai các hoạt động về quản trị và sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp thường kỳ và đột xuất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng Nghị quyết Đại hội đồng

cổ đông thường niên. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng kịp thời chỉ đạo và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

HĐQT đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và diễn biến tình hình thị trường và hoạt động của Công ty để đưa ra định hướng, chiến lược tác động tích cực đến hoạt động của Công ty, nhằm mục tiêu giữ được sự ổn định và phát triển bền vững.

Năm 2023, HĐQT Công ty đã họp 05 phiên, lấy ý kiến các TV HĐQT bằng văn bản 41 lần, ban hành 40 Nghị quyết và 09 Quyết định trong nhiều lĩnh vực để thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chức năng nhiệm vụ quản lý, giám sát mọi hoạt động SXKD của Công ty. Các phiên họp có sự tham gia của Kiểm soát viên Công ty và một số phiên họp có sự tham gia của các thành viên quản lý khác.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện đầy đủ việc đóng góp ý kiến bằng văn bản/ email đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các TV HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

3. Đánh giá kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc Công ty.

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban TGD chủ động và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ đã giao. Trong năm 2023, tình hình còn rất nhiều khó khăn: Giá thuê đất tăng cao đặc biệt là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng; Những tháng đầu năm 2023 hoạt động vận tải gặp nhiều khó khăn do giá dầu tăng cao, một số khách hàng lớn đã thay đổi phương thức vận chuyển từ đường bộ sang đường thủy, cơ chế trả lương cho lái xe chưa phù hợp dẫn đến khó tuyển dụng lái xe, nguồn hàng của Công ty chủ yếu qua các đơn vị trung gian nên giá cước thấp dẫn tới hoạt động này chưa đạt hiệu quả; Hoạt động kinh doanh nhiên liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột giữa Nga và Ucraina, kể đó là xung đột giữa các nước khu vực Trung Đông, giá xăng dầu biến động khó lường, nguồn cung khan hiếm. Với sự nỗ lực của Ban TGD và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực đã từng bước khắc phục được những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

Trong thời gian tới, Ban TGD cần tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn đọng, đẩy mạnh phát triển thị trường, mở rộng khách hàng, duy trì được các dịch vụ truyền thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ, HĐQT giao; chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được thông qua.

4. Báo cáo tình hình giao dịch với các bên có liên quan

Ngày 10/7/2023, HĐQT ban hành Nghị quyết số 78/NQ-PTHH về việc chấp thuận việc để Công ty thực hiện ký kết Hợp đồng cho thuê bãi với Công ty TNHH khai thác container Việt Nam theo Tờ trình số 28/TTr-PTHH ngày 23/6/2023 của Công ty.

Ngày 14/9/2023, HĐQT ban hành Nghị quyết số 118/NQ-PTHH về việc chấp thuận việc để Công ty thực hiện ký kết Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa với Công ty cổ phần VIMC Logistics theo Tờ trình số 33/TTr-PTHH ngày 07/9/2023 của Công ty. Thời hạn thực hiện hợp đồng: đến ngày 31/12/2023.

Ngày 19/12/2023, HĐQT ban hành Nghị quyết số 191/NQ-PTHH về việc chấp thuận việc để Công ty thực hiện ký kết Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển hàng hóa và Hợp đồng nguyên tắc cung cấp nhiên liệu với Công ty cổ phần VIMC Logistics theo Tờ trình số 44/TTr-PTHH ngày 15/12/2023 của Công ty.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện các giải pháp để thực hiện kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:

Tổng doanh thu: 172,517 tỷ đồng, đạt 66,35% kế hoạch và bằng 79,64% so với thực hiện năm 2022; Lợi nhuận trước thuế: 18,069 tỷ đồng, đạt 100,38% kế hoạch và bằng 148,10% so với thực hiện năm 2022.

2. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu về đầu tư, mua sắm trang thiết bị và duy tu, sửa chữa

2.1 Hạng mục về đầu tư, sửa chữa đã thực hiện:

- Đầu tư xây dựng tường rào cây dầu Hàng hải tại Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, chi phí thực hiện 230 triệu đồng.

- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư 03 dự án Khu chung cư Phước Long A, Khu nhà ở Phước Bình và dự án tại ICD Phước Long tại Tp.Hồ Chí Minh: Kế hoạch vốn năm 2023 là 500 triệu đồng. Do dự án không có tiến triển, Công ty và đối tác đã chấm dứt HTKD, HTĐT. Trong năm, Công ty thực hiện và giải ngân 150 triệu đồng, chủ yếu chi phí bảo vệ và công tác môi trường.

- Sửa chữa, nâng nền cây dầu di động tại Bãi container Đông Hải: 36,3 triệu đồng;

- Sửa chữa, bù đá dăm tổng hợp một số vị trí mặt bãi bị hư hỏng tại Bãi container Đông Hải: 88,3 triệu đồng;

- Phá dỡ, hoàn trả mặt bãi một số vị trí nền nhà xưởng của các đơn vị thuê bãi phải di dời theo yêu cầu quy hoạch lại mặt bằng của Công ty tại Bãi container Đông Hải: 83,4 triệu đồng;

- Thi công sơn lại nội, ngoại thất nhà văn phòng, nhà bảo vệ, văn phòng xưởng sửa chữa tại Bãi container Đông Hải: 84,8 triệu đồng;

- Sửa chữa, khôi phục hệ thống thoát nước, cảnh quan Trụ sở văn phòng Công ty: 80 triệu đồng;

- Thi công ốp tường nhựa Trụ sở văn phòng Công ty: 90,2 triệu đồng.

- Ngoài ra, năm 2023, Công ty đã bổ sung hạng mục cải tạo, nâng cấp văn phòng làm việc của các Chi nhánh tại tòa nhà Lexington-Tp.HCM, kinh phí dự kiến 500 triệu đồng, Công ty đã lập hồ sơ thiết kế, dự toán và đang thực hiện thi công công trình.

2.2 Các hạng mục chưa thực hiện theo kế hoạch:

- Đầu tư hệ thống kho, bãi tại khu vực Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương hoặc Tp.HCM: Kế hoạch vốn năm 2023 là 1 tỷ đồng. Công ty đang tìm kiếm quỹ đất phù hợp để thực hiện.

- Thuê và đầu tư kinh doanh Depot Nam Hòa 5 tại Tp. Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai: Kế hoạch vốn năm 2023 là 1,34 tỷ đồng. Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục đầu tư và sẽ thực hiện đầu tư sau khi hoàn tất thủ tục.

- Đầu tư ICD/Depot tại Hải Phòng và Bắc Ninh: Kế hoạch vốn năm 2023 là 4 tỷ đồng. Công ty đang tích cực tìm kiếm đối tác hoặc quỹ đất phù hợp để thực hiện.

- Mua xe nâng container: Công ty sẽ đầu tư phù hợp với tiến độ thực hiện Depot Nam Hòa 5.

- Nâng cấp hệ thống CNTT và chuyển đổi số: Kế hoạch vốn năm 2023 là 300 triệu đồng. Công ty đã rà soát lại hệ thống, đánh giá, lựa chọn các hạng mục đầu tư phù hợp với quy mô, đặc thù của Công ty, chuyển kế hoạch thực hiện sang năm 2024.

3. Về việc phân phối lợi nhuận năm 2022

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối LNST năm 2022, thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 phê duyệt.

4. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để thực hiện soát xét BCTC tại thời điểm 30/6/2023 và kiểm toán BCTC tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty.

5. Về việc thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS Công ty

Công ty đã thực hiện việc chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua:

- Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách hưởng thù lao là 10.000.000 đồng/ng-tháng;

- Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách, hưởng thù lao là 6.000.000 đồng/ng-tháng;

- Đối với thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, hưởng thù lao là 4.000.000 đồng/ng-tháng

6. Chấm dứt Thỏa thuận nguyên tắc ngày 16/8/2017 về hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải (Vimadeco) và Liên danh giữa Công ty TNHH đầu tư Xuất nhập khẩu Ngọc Việt và Công ty cổ phần An Phú.

Vimadeco hoàn trả lại số tiền đặt cọc 20 tỷ đồng cho Công ty TNHH đầu tư Xuất nhập khẩu Ngọc Việt. Đồng thời lựa chọn phương án và tìm kiếm đối tác thay thế.

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua, ngày 05/10/2023, Hội đồng quản trị Vimadeco đã ban hành Nghị quyết số 127/NQ-PTHH thông nhất chấm dứt Thỏa thuận nguyên tắc ngày 16/8/2017 về hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh giữa Vimadeco và Liên doanh An Phú Ngọc Việt, Vimadeco hoàn trả lại số tiền đặt cọc còn lại sau khi đã khấu trừ chi phí phát sinh của các dự án sau ngày ký Thỏa thuận nguyên tắc.

Ngày 14/10/2023, Vimadeco và Công ty TNHH đầu tư XNK Ngọc Việt (đại diện cho Liên danh giữa Công ty cổ phần An Phú và Công ty TNHH đầu tư XNK Ngọc Việt) đã ký Biên bản chấm dứt Thỏa thuận nguyên tắc số 14-10/2023/BB. Trên cơ sở đó, Vimadeco đã hoàn thành việc hoàn trả số tiền đặt cọc sau khi khấu trừ các chi phí phát sinh của các dự án (bao gồm thuế GTGT) cho Công ty TNHH đầu tư XNK Ngọc Việt, tổng số tiền hoàn trả là 17.767.123.323 đồng (Mười bảy tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, một trăm hai mươi ba ngàn, ba trăm hai mươi ba đồng). Hiện nay, hai bên đang tiếp tục thực hiện theo các thoả thuận tại Biên bản ngày 14/10/2023.

Để tiếp tục tìm kiếm các đối tác phát triển các dự án phía Nam, Công ty đã thực hiện:

+ Ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá trị tài sản trên đất, chi phí đã đầu tư vào đất và lợi thế quyền sử dụng đất tại các dự án với Công ty Eximvas;

+ Ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý với Công ty Luật TNHH Lê Nguyễn;

+ Ngày 29/3/2024 HĐQT đã thông qua Phương án tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư các dự án. Phương án đã nêu được những thông tin cơ bản nhất của các dự án, những khó khăn, vướng mắc của các dự án. Trên cơ sở đó, yêu cầu đối tác tham gia hợp tác phải đáp ứng được các năng lực cụ thể, phù hợp để lựa chọn. Các tiêu chí lựa chọn được đánh giá bằng điểm số cụ thể nhằm lựa chọn được đối tác phù hợp nhất đồng thời, cũng thể hiện được sự công khai, minh bạch khi lựa chọn.

+ Từ ngày 01/4/2024, Công ty đã đăng Thông báo mời đối tác hợp tác trên trang Web Công ty, trên Báo Hải Phòng và Báo Tuổi trẻ Tp.HCM.

Công ty sẽ nhận Hồ sơ đăng ký hợp tác kinh doanh đến hết ngày 15/5/2024. Sau đó, sẽ tổ chức đánh giá, lựa chọn đối tác và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chỉ đạo hoạt động của Công ty để hoàn thành các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh đã đề ra, đồng thời giám sát và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cũng đã xây dựng chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2024 để chỉ đạo Ban điều hành Công ty với một số nội dung chính, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	KH năm 2024	So sánh
-----	----------	-------------	-------------	---------

(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	172,517	215,000	124.63%
2	Chi phí	154,448	196,000	126.90%
3	Lợi nhuận trước thuế	18,069	19,000	105.15%
4	Ebitda	21,918	23,733	108.28%
5	Chi cổ tức	11,4 %	10 %	100.00%

2. Công tác phát triển thị trường

- Đẩy mạnh công tác thị trường, khách hàng, xây dựng chân dung khách hàng mục tiêu và đưa ra tuyên bố hành động của Công ty “Vimadeco xây dựng văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, từ tuyên bố đến hành động”. Tìm kiếm, mở rộng nguồn hàng, khách hàng mới cho hệ thống kho, bãi. Tiếp tục phát triển dịch vụ chuỗi logistics cung cấp cho khách hàng tại khu vực miền Bắc và miền Nam nhằm tăng trưởng doanh thu logistics, doanh thu hoạt động ngoài truyền thống.

- Tăng cường đẩy mạnh sự phối hợp với các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong việc hợp tác kinh doanh để phát triển dịch vụ vận tải ven biển, vận tải xa lan;

- Tiếp tục nghiên cứu, thành lập Trung tâm dịch vụ logistics có quy mô hiện đại, đồng bộ tại khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và phía Bắc; Phối hợp với các doanh nghiệp trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện các dịch vụ chuỗi trên cơ sở tích hợp thế mạnh của ba khối vận tải biển, cảng biển, dịch vụ hàng hải nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Duy trì và phát triển thị trường container leasing, container shipping, cho thuê container nội địa, kinh doanh khai thác kho, bãi, logistics, vận tải bộ và cung cấp nhiên liệu;

- Phát triển dịch vụ vận tải đa phương thức theo xu hướng chung của thị trường (kết hợp vận tải thủy nội địa và vận tải bộ) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường sống xanh;

3. Công tác tài chính và đầu tư

- Tiếp tục thực hiện chi phí quản lý hiệu quả, rà soát, đánh giá, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn và thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát, thu hồi công nợ để đảm bảo an toàn tài chính, dòng tiền hoạt động và giảm thiểu rủi ro.

- Hoàn thiện và tăng cường công tác quản trị tài chính, tăng cường chức năng giám sát tài chính từ Công ty đến các Chi nhánh, ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo tài chính và giám sát tài chính.

- Rà soát, xây dựng cơ chế thu hồi công nợ phải thu đặc biệt công nợ khó đòi để đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tìm kiếm, mở rộng, đầu tư khai thác ICD/ Depot tại khu vực Hải Phòng, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh với diện tích phù hợp, thuận tiện giao thông và kết nối với các Cảng và khu công nghiệp, có thể đầu tư, hợp tác với các đơn vị khác hoặc thuê dài hạn để ổn định và phát triển lâu dài.

- Nghiên cứu đầu tư, hợp tác đầu tư hoặc liên danh đầu tư ICD/ bến thủy nội địa tại Bắc Giang, Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng.

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, triển khai thực hiện việc hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh các dự án phía Nam.

- Hoàn thành việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP Quốc tế QTM.

- Nghiên cứu xây dựng phương án thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Hải Âu.

- Hoàn thành việc sắp xếp lại cơ sở nhà, đất tại ICD Gia Lâm, Hà Nội.

- Tìm kiếm quỹ đất để xây dựng depot mới tại khu vực phía Nam và phía Bắc để đầu tư hoặc hợp tác đầu tư.

4. Quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình tác nghiệp, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời xây dựng giải pháp đổi mới, nâng cao công tác quản trị, điều hành Công ty nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực để sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, đảm bảo hiệu quả, giảm đầu mối, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp, quản trị công nghệ. Đổi mới công tác tuyển dụng, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, duy trì và phát huy văn hóa đào tạo huấn luyện nội bộ.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, xây dựng bổ sung các quy chế nội bộ phục vụ cho hoạt động của Công ty; xây dựng quy trình theo tiêu chuẩn được số hóa, tinh gọn và cải tiến liên tục nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất và tạo môi trường kinh doanh thúc đẩy tính linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Hoàn thành quy trình cần chuẩn hóa (SOP) và triển khai SOP các quy trình được phê duyệt. Thúc đẩy văn hóa Kaizen.

- Tổ chức, vận hành hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh bằng Phiếu kiểm soát rủi ro.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số

- Chuyển đổi số các nghiệp vụ quản trị văn phòng.

- Hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quản lý nhân sự, tài chính kế toán....

- Thực hiện công tác truyền thông phát triển thương hiệu Công ty.

6. Công tác đào tạo cán bộ, chính sách tiền lương:

Số: 11 /TTr-PTHH

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua kết quả thực hiện SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần phát triển Hàng hải hiện hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua kết quả thực hiện năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023

- Doanh thu: 172.517 triệu đồng
- Lợi nhuận: 18.069 triệu đồng
- Đầu tư XDCB, duy tu sửa chữa: 843 triệu đồng
- Chi cổ tức năm 2023: 11,4% VDL

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Doanh thu: 215.000 triệu đồng
- Lợi nhuận: 19.000 triệu đồng
- Chi cổ tức năm 2024: dự kiến 10% VDL

2.2 Kế hoạch đầu tư XDCB, mua sắm trang thiết bị, duy tu sửa chữa năm 2024

2.2.1 Kế hoạch đầu tư năm 2024

Tổng mức kế hoạch đầu tư năm 2024 là 16.405 triệu đồng, trong đó:

- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư 03 dự án Khu chung cư Phước Long A, Khu nhà ở Phước Bình và dự án tại ICD Phước Long tại Tp.Hồ Chí Minh: kế hoạch vốn cho năm 2024 là 500 triệu đồng để thanh toán các hợp đồng dịch vụ, tư vấn pháp lý cho quá trình hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh.

- Đầu tư Depot Nam Hòa 5 tại Đồng Nai: kinh phí dự kiến là 7.405 triệu đồng (bao gồm kinh phí theo kế hoạch 2023 chuyển sang và kinh phí năm 2024 theo phân kỳ đầu tư).

- Nghiên cứu đầu tư ICD/Depot tại Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 500 triệu đồng để thực hiện tư vấn và các thủ tục ban đầu về đất.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống ICD, kho, bãi tại khu vực Tp.HCM, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương và các tỉnh lân cận: kinh phí dự kiến là 500 triệu đồng để thực

hiện tư vấn và các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

- Đầu tư xe nâng vỏ container: kinh phí dự kiến là 4 tỷ đồng.

- Nghiên cứu đầu tư ICD/bến thủy nội địa tại Bắc Giang, Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 1 tỷ đồng để thực hiện tư vấn và thực hiện các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

- Nghiên cứu đầu tư ICD/bến thủy nội địa tại Hà Nam và các tỉnh lân cận, tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 500 triệu đồng để thực hiện tư vấn và các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng kho hàng tại Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 500 triệu đồng để thực hiện các hợp đồng dịch vụ, tư vấn.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống điện bãi Đông Hải, Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 1,5 tỷ đồng để nâng cấp TBA từ 250kVA lên 1.000kVA, đầu tư hệ thống điện hạ thế hoàn thiện để khai thác container lạnh.

2.2.2 Kế hoạch duy tu, sửa chữa năm 2024:

Tổng mức kế hoạch duy tu, sửa chữa năm 2024 là 2,32 tỷ đồng, trong đó:

- Duy tu các bãi container tại Hải Phòng: 1,5 tỷ đồng, bao gồm nâng cấp hệ thống điện hạ thế, điện chiếu sáng, mặt bãi;

- Duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất tại Tp.Hồ Chí Minh: 600 triệu đồng để duy tu, sửa chữa các hạng mục thuộc trách nhiệm của Công ty trên các cơ sở cho thuê hoặc sửa chữa các hạng mục tại cơ sở do do Công ty thuê lại.

- Duy tu, sửa chữa trụ sở văn phòng Hải Phòng: Kinh phí 70 triệu đồng;

- Cải tạo, nâng cấp văn phòng Tp,HCM: 150 triệu đồng để cải tạo, nâng cấp các diện tích chưa sử dụng phục vụ cho thuê.

2.2.3 Đầu tư hệ thống CNTT, chuyển đổi số:

Kinh phí 200 triệu đồng để đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT/chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, quản lý hoạt động SXKD và năng suất lao động.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH;



Lê Duy Dương

Số: 10/TTr- PTHH

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần phát triển Hàng hải hiện hành;

- Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán (Báo cáo tài chính xin được gửi kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH; Tký Cty; V03.



Lê Duy Dương

Số: 12 /TTr-PTHH

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần phát triển Hàng hải hiện hành;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2023	18.666.776.318	
1.1	Lợi nhuận năm trước để lại	4.157.877.540	
1.2	Lợi nhuận sau thuế 2023	14.508.898.778	
2	Phân phối các quỹ	8.406.776.318	
2.1	+ Quỹ đầu tư phát triển	4.352.669.633	30 % Lợi nhuận sau thuế năm 2023
2.2	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.876.019.184	Tính trích 2,2 Tháng lương TH bình quân của NLD năm 2023
2.3	+ Quỹ thưởng người quản lý	178.087.500	Tính trích 1,5 Tháng lương, thù lao TH bình quân năm 2023
3	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ (3=1-2)	10.260.000.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức 2023/Vốn điều lệ	11,40%	
4	Tổng số tiền chi cổ tức năm 2023	10.260.000.000	(Thời điểm thực hiện ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định)
5	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối (5=3-4)	0	

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH; V03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Duy Dương

Số: 13 /TTr-PTHH

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quỹ thù lao năm 2023 và đề xuất quỹ thù lao năm 2024 của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần phát triển Hàng hải hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng Hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2023 và đề xuất quỹ thù lao năm 2024 của Công ty như sau:

I. Thù lao HĐQT, BKS Công ty không chuyên trách năm 2023:

Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua quyết toán thù lao của chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT, trưởng BKS, thành viên BKS không chuyên trách năm 2023 như sau:

STT	Chức danh	Kế hoạch 2023			Thực hiện năm 2023		
		Số người	Mức chi (Tr.đ/ tháng)	Thành tiền (Tr.đ)	Số người	Mức chi (Tr.đ/ tháng)	Thành tiền (Tr.đ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10	120	1	10	120
2	Thành viên HĐQT	4	6	288	4	6	288
3	Trưởng BKS	1	6	72	1	6	72
4	Thành viên BKS	2	4	96	2	4	96
Cộng		8		576	8		576

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024.

1. Kế hoạch tiền lương HĐQT, BKS năm 2024.

Theo kế hoạch dự kiến năm 2024 không có nhân sự chuyên trách giữ các vị trí chức vụ Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS và thành viên BKS. Do đó, Công ty không xây dựng kế hoạch tiền lương HĐQT, BKS Công ty năm 2024.

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2024.

Đề xuất ĐHCĐ thông qua kế hoạch thù lao của chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT, trưởng BKS, thành viên BKS không chuyên trách năm 2024 như sau:

STT	Chức danh	Kế hoạch 2024		
		Số người	Mức chi (Tr.đ/tháng)	Thành tiền (Tr.đ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10	120
2	Thành viên HĐQT	4	6	288
3	Trưởng BKS	1	6	72
4	Thành viên BKS	2	4	96
Cộng		8		576

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TH; V03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Duy Dương

Số: 57 /PTHH-BC

Hải Phòng, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải

Theo phân công của Hội đồng quản trị Công ty, Ban điều hành Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động SXKD 2023:

1.1 Đặc điểm tình hình:

Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 trong tình hình còn rất nhiều khó khăn: Giá thuê đất tăng cao đặc biệt là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng; Những tháng đầu năm 2023 hoạt động vận tải gặp nhiều khó khăn do giá dầu tăng cao, một số khách hàng lớn đã thay đổi phương thức vận chuyển từ đường bộ sang đường thủy, cơ chế trả lương cho lái xe chưa phù hợp dẫn đến khó tuyển dụng lái xe, nguồn hàng của Công ty chủ yếu qua các đơn vị trung gian nên giá cước thấp dẫn tới hoạt động này chưa đạt hiệu quả; Hoạt động kinh doanh nhiên liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột giữa Nga và Ucraina, kể đó là xung đột giữa các nước khu vực Trung Đông, giá xăng dầu biến động khó lường, nguồn cung khan hiếm.

Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị Công ty, sự quyết liệt của Ban Tổng giám đốc, đặc biệt là sự nỗ lực đóng góp, đoàn kết của toàn thể CBCNV Công ty, Công ty đã từng bước khắc phục được những khó khăn để hoàn thành hầu hết chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch được giao.

1.2 Các chỉ tiêu năm 2023:

Chỉ tiêu kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH
1	Doanh thu	260.000	172.517	66,35 %
2	Lợi nhuận TT	18.000	18.069	100,38 %
3	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	11,4%	114 %

Các chỉ tiêu về lao động tiền lương

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023	Thực hiện BQ năm 2023	% TH/KH
I	Tổng số lao động bình quân	145	122,4	84,4%
1	Người quản lý	3	1,8	60%
2	Người lao động	142	120,6	84,9%
II	Quỹ tiền lương thực hiện	27.826,5	22.262,2	80%
1	Người quản lý			
1.1	Quỹ lương (Tr đồng)	1.414,5	848,7	60%
1.2	Mức lương bình quân (Trđ/tháng/người)	39,3	38,584	98,2%
2	Người lao động			
2.1	Quỹ lương (Tr đồng)	26.412,5	21.413,5	81,07%
2.2	Mức lương bình quân (Trđ/tháng/người)	15,5	14,799	95,5%

Mức lương bình quân người lao động năm 2023 là 14,799 triệu đồng/tháng/người, tăng 17% so với mức lương bình quân năm 2022 (năm 2022 mức lương bình quân là 12,64 triệu đồng/tháng/người).

1.3 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

1.3.1 Dịch vụ kho bãi:

Đây là dịch vụ truyền thống đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn nhất cho Công ty. Dịch vụ kho bãi chủ yếu vẫn là hợp tác kinh doanh với các đơn vị truyền thống và cung cấp dịch vụ cho các hãng container leasing.

- Tại Hải Phòng, trong năm 2023, sản lượng trung bình container leasing vẫn duy trì ổn định như năm 2022. Công ty tiếp tục quy hoạch lại bãi, thu hẹp diện tích trồng giữ xe đồng thời, quy hoạch lại khách hàng thuê cơ sở hạ tầng, thu hẹp hoặc dừng hoạt động đối với các đơn vị nhỏ lẻ, cho thuê tập trung đối với các khách hàng lớn và tăng đơn giá cho thuê lên khoảng từ 8% - 30% so với đơn giá năm 2022. Từ tháng 9/2023 Công ty đã

đưa được container của một số hãng tàu nội địa về khai thác tại bãi giúp gia tăng sản lượng trên bãi. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng cung cấp các dịch vụ nâng hạ, cắm điện các loại hàng hóa thực phẩm đông lạnh tại bãi nhằm nâng cao hiệu quả khai thác bãi. Đây có thể coi là sự chuyển mình sau một thời gian dài Công ty chỉ khai thác container Leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng tại khu vực Hải Phòng. Kết quả năm 2023 dịch vụ khai thác kho bãi tại Hải Phòng đạt lợi nhuận 1,350 tỷ đồng.

- Tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2023 sản lượng Leasing tăng, bãi Nam Hòa 2 thường xuyên trong tình trạng quá tải. Từ 01/01/2024, diện tích đưa vào HTKD tại Nam Hòa 2 bị thu hẹp do Nhà nước thu hồi khoảng 3.000 m² để làm đường giao thông. Trước tình hình đó, để tiếp tục duy trì dịch vụ với khách hàng cũ và phát triển, mở rộng hoạt động khai thác bãi, Công ty đã tìm kiếm và ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH dịch vụ đầu tư Long Bình, là đối tác lâu năm của Công ty để đầu tư, khai thác bãi container Nam Hòa 5 tại đường Võ Chí Công, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Việc khai thác thêm bãi Nam Hòa 5 giúp giảm tải sức chứa container tại bãi Nam Hòa 2, tăng quy mô, sản lượng khai thác, tăng tính chủ động cho Công ty. Ngày 22/12/2023 Công ty đã khai trương bãi Nam Hòa 5 và bắt đầu đưa vào khai thác giai đoạn 1. Từ 01/01/2024 Công ty đã nhận bàn giao và đưa vào khai thác toàn bộ bãi Nam Hòa 5.

+ Ngoài ra, hợp đồng hợp tác kinh doanh với Vinalink về việc khai thác bãi Nam Hòa 1 sẽ hết hạn vào 31/8/2023. Vì vậy, việc lựa chọn tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh bãi Nam Hòa 1 sau khi Vinalink hết hạn hợp đồng là một trong những nhiệm vụ cấp bách hàng đầu đặt ra cho ban điều hành Công ty trong những tháng cuối năm. Công ty đã lựa chọn ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư Sao Á về việc hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 1 là một thành công đáng khích lệ. Hợp đồng được ký kết với thời hạn 05 năm, kể từ ngày 01/09/2023 và doanh thu từ việc hợp tác tăng khoảng 210% so với hợp đồng cũ, gia tăng đáng kể hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023.

+ Cuối năm 2023, Công ty đã đàm phán thành công và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Cảng Phước Long về việc tiếp tục hợp tác kinh doanh khai thác bãi ICD Phước Long với doanh thu tăng khoảng 49% so với hợp đồng ký năm 2023. Hợp đồng có thời hạn 4,5 năm, kể từ ngày 01/01/2024. Ngoài ra, Công ty TNHH Cảng Phước Long cam kết sẽ tiếp tục sử dụng dịch vụ cung cấp nhiên liệu của Công ty và các dịch vụ khác mà hai bên có thể hợp tác.

+ Kết quả năm 2023 lợi nhuận hoạt động kho bãi tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đạt 20,295 tỷ đồng, hoàn thành 135% so với kế hoạch năm 2023.

- Tại Chi nhánh Hà Nội, doanh thu chủ yếu từ dịch vụ cho thuê kho bãi, đáp ứng gần hết diện tích cho thuê nên năm 2023 hoạt động này đã có lợi nhuận 1,601 tỷ đồng, đạt 83% so với kế hoạch năm 2023.

1.3.2 Dịch vụ logistics:

- Năm 2023 sản lượng và doanh thu dịch vụ logistics sụt giảm do ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế dẫn đến các khách hàng lớn như Nitori, Canon đều giảm sản lượng sản xuất (khoảng 30% - 40%). Ngoài ra, do khách hàng thay đổi phương thức vận chuyển nên Công ty chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và Toyota đã tạm ngừng sử dụng dịch vụ của Công ty. Mặt khác, trong năm 2023 Công ty không tiếp tục duy trì được dịch vụ với 02 khách hàng lớn là Đạm Phú Mỹ và Đạm Cà Mau nên doanh thu sụt giảm nghiêm trọng. Tuy nhiên từ quý IV năm 2023, Công ty đã kết nối làm việc lại với Toyota và khách hàng tiếp tục hợp tác với Công ty từ tháng 11/2023 với nguồn hàng dự kiến khoảng 10% - 20% tổng sản lượng của Nhà máy. Ngoài ra, từ cuối quý III/2023, Công ty đã ký được hợp đồng với Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P.P về việc cung cấp dịch vụ giao nhận, vận chuyển, thủ tục hải quan và các dịch vụ liên quan khác cho những lô hàng xuất, nhập khẩu tại cả 03 miền Bắc, Trung, Nam. Những cố gắng của Công ty trong những tháng cuối năm chỉ vực dậy được phần nào hoạt động logistics sau một thời gian bị sụt giảm nghiêm trọng. Kết quả năm 2023, doanh thu dịch vụ logistics chỉ đạt 37% so với năm 2022, đạt 22% so với kế hoạch năm 2023.

1.3.3 Dịch vụ vận tải đội xe:

Trong 07 tháng đầu năm 2023, Công ty có chủ trương dừng hoạt động này tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh do không đạt hiệu quả (xe cũ, chi phí sửa chữa lớn, định mức tiêu hao nhiên liệu cao), tuy nhiên, nhằm hạn chế việc sử dụng xe nâng vận chuyển container trong bãi, Chi nhánh TP HCM vẫn tiếp tục cho hoạt động 01 xe container để vận chuyển trong nội bộ bãi. Tại Hải Phòng, do khai thác không hiệu quả nên Công ty đã dừng hoạt động một số phương tiện để đánh giá lại tình trạng kỹ thuật. Đối với một số phương tiện đã hết khấu hao, chi phí sửa chữa lớn, khai thác không hiệu quả, Công ty đã có phương án thanh lý nhưng vì một số lý do nên chưa thực hiện thành công việc thanh lý tài sản. Đối với những phương tiện còn lại, mặc dù ngừng hoạt động nhưng Công ty vẫn phải trích khấu hao TSCĐ, chịu các chi phí kiểm định, phí sử dụng đường bộ,...theo quy định. Ngoài ra, nguồn hàng của Công ty chủ yếu qua các đơn vị trung gian, giá cước thấp. Những nguyên nhân này dẫn đến hoạt động đội xe bị lỗ.

Từ giữa tháng 8/2023 Công ty đã khôi phục hoạt động đội xe, xây dựng lại cơ chế trả lương cho lái xe để tuyển bổ sung lái xe và định mức lại mức tiêu thụ nhiên liệu, qui định cung đường hành trình cho các phương tiện áp dụng. Bên cạnh đó, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm các khách hàng mới và đã ký kết được hợp đồng với các khách hàng trực tiếp là các nhà máy như Công ty cổ phần Casla, Công ty cổ phần Casablanca, Công ty cổ phần bao bì Quốc Tế, Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại P.P... ký kết các hợp đồng với các đối tác vận chuyển đơn vị vệ tinh để cùng trao đổi hàng hóa như: Công ty Thành An, KTH, Green Lines, VIMC Logs... Cùng với đó là kết hợp vận chuyển hàng kết hợp hai chiều cho các đối tác khách hàng truyền thống như Canon, Nitori... Kết quả là từ tháng 09/2023 Công ty đã bắt đầu được hoạt động vận tải đội xe và có lợi nhuận

tương ổn định so với các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề, từ tháng 10/2023 trung bình mỗi tháng lợi nhuận đội xe đạt được trên 10 triệu đồng/xe.

1.3.4 Dịch vụ cho thuê container:

Công ty vẫn thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng hiện hữu và tìm kiếm khách hàng mới tuy nhiên doanh thu dịch vụ này năm 2023 chỉ đạt 92% và lợi nhuận đạt 78% so với năm 2022. Nguyên nhân là do năm 2023 Công ty giảm đơn giá cho thuê container đối với một số khách hàng để nâng cao tính cạnh tranh, chi phí hoa hồng cho khách hàng tăng và sự chênh lệch về tỷ giá so với năm 2022.

1.3.5 Dịch vụ cung cấp nhiên liệu:

Việc kinh doanh nhiên liệu đối với Vimadeco đang được thực hiện tại khu vực Hải Phòng và Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, đặc biệt Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu là đơn vị chiếm tỷ trọng chủ yếu trong việc kinh doanh nhiên liệu của công ty. Nửa đầu năm 2023 vẫn là giai đoạn có nhiều biến động và khó khăn, biên độ tăng giảm nhanh, chiết khấu thấp. Năm 2023, chiết khấu giảm, thậm chí có lúc âm (*bù lỗ phí vận chuyển*) nên Công ty đã quy hoạch lại toàn bộ khách hàng tại Chi nhánh BRVT và dừng hoạt động tại Khu vực Hải Phòng nhằm cắt lỗ để đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ quý III/2023, thị trường đã ổn định hơn, bằng sự nỗ lực cao của CBCNV và sự hỗ trợ chỉ đạo từ Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty, Chi nhánh đã tăng sản lượng cung ứng cho các khách hàng lớn như Cảng CMIT, Cảng Phước Long... đồng thời tập trung nghiên cứu, nắm bắt được biến động của thị trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty. Bên cạnh đó, từ tháng 12/2023 dịch vụ này cũng được khôi phục tại Hải Phòng, ngoài cấp nội bộ cho đội xe vận tải của Công ty, Công ty đã thực hiện cấp nhiên liệu cho các đội xe mà Công ty sử dụng dịch vụ vận tải. Kết quả đạt được năm 2023 của dịch vụ này: doanh thu đạt 74% và lợi nhuận đạt 230% so với năm 2022, doanh thu đạt 91% và lợi nhuận đạt 61% so với kế hoạch năm 2023.

1.4. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh

1.4.1 Nguyên nhân khách quan

- Các kho bãi của Công ty tại miền Bắc đều có vị trí địa lý cách xa trung tâm cảng Đình Vũ nên gần như không thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp khác. Tại TP.HCM các depot của Công ty đều nằm xa trung tâm cảng, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị ngày càng xuống cấp. Các khu đất đều không có cơ sở pháp lý đầy đủ, đất thuê ngắn hạn hàng năm và bị nằm trong quy hoạch đã ảnh hưởng rất nhiều đến công tác đầu tư, duy tu, sửa chữa dẫn đến làm giảm tính cạnh tranh và rất khó khăn trong công tác duy trì, phát triển khách hàng Shipping Lines.

- Dịch Covid-19 đã làm thay đổi tập quán, phương thức vận chuyển của một số khách hàng lớn gây ảnh hưởng đến dịch vụ của Công ty.

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, một số khách hàng lớn như Nitori, Canon, Toyota giảm sản lượng sản xuất khoảng 30% - 40% so với năm 2022 dẫn đến giảm sản lượng logistics của Công ty.

- Giá dầu thế giới liên tục biến động khó lường do cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina, xung đột giữa các nước tại khu vực Trung Đông dẫn đến hoạt động kinh doanh nhiên liệu năm 2023 chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

- Công ty được giảm trừ 30% thuế đất năm 2022, năm 2023 và thanh lý một phần tài sản cũng góp phần tăng hiệu quả cho Công ty.

1.4.2 Nguyên nhân chủ quan

- Khai thác kho bãi: Công ty tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ, nhất là khâu sửa chữa container, các nhóm thợ có tay nghề đảm bảo công việc sửa chữa cont được liên tục, chất lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, các hãng Leasing tin tưởng và ưu tiên depot của chúng ta hơn so với các depot khác cùng vị trí. Ngoài ra, Công ty đã quy hoạch lại kho bãi để tận dụng tối đa diện tích sử dụng, quy hoạch lại khách hàng và tăng đơn giá cho thuê kho bãi/tăng doanh thu hợp tác kinh doanh khai thác kho bãi để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Hoạt động logistics gặp nhiều khó khăn do biến động của thị trường xăng dầu dẫn đến gia tăng chi phí trong khi đó giá cước với các khách hàng cố định theo từng thời điểm, dẫn đến hoạt động kinh doanh dịch vụ này chưa đạt hiệu quả. Ngoài ra, một số khách hàng lớn cũng ngừng sử dụng dịch vụ của Công ty dẫn đến sụt giảm sản lượng hoạt động này.

- Hiện trạng đội xe vận tải của Vimadeco 80% romooc có tải trọng thấp, chưa phù hợp với thị trường hiện tại vì vậy Công ty đã phải tìm kiếm lựa chọn các nguồn hàng phù hợp và đã dần ổn định để khai thác.

- Công ty giảm đơn giá cho thuê container đối với một số khách hàng để nâng cao tính cạnh tranh, chi phí hoa hồng cho khách hàng tăng

1.5. Các kết quả đạt được

- Quy hoạch lại toàn bộ hoạt động kho bãi tại Hải Phòng, thu hẹp/dừng dịch vụ đối với một số khách hàng nhỏ lẻ, qui hoạch và phân khu tập trung để tăng diện tích cho hoạt động Leasing đồng thời quy hoạch lại khách hàng, cho thuê đối với một số khách hàng lớn để đảm bảo sự ổn định, lâu dài.

- Tăng đơn giá cho thuê kho bãi tại khu vực Hải Phòng và Chi nhánh TP Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đặc biệt là ký được hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư Sao Á D.C về việc hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 1 và hợp đồng với Công ty TNHH Cảng Phước Long về việc hợp tác kinh doanh khai thác bãi ICD Phước Long.

- Tìm kiếm và đưa được các hãng tàu nội địa và các dịch vụ đối với container lạnh về bãi khai thác.

- Tiếp tục duy trì các khách hàng cũ và tìm kiếm các khách hàng mới cho hoạt động cho thuê container.

- Triển khai việc tìm kiếm các khu đất để mở rộng, phát triển hoạt động khai thác bãi tại khu vực phía Nam và phía Bắc. Công ty đã ký kết thành công hợp đồng thuê đất với Công ty Long Bình để thuê khu đất tại Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai để đầu tư phát triển Bãi Nam Hòa 5 và đã đưa vào khai thác.

- Duy trì cung cấp dịch vụ logistics đối với các khách hàng cũ, tích cực tìm kiếm khách hàng mới và đã ký kết được hợp đồng với khách hàng P.P để cung cấp dịch vụ tại cả 03 miền Bắc, Trung, Nam; Đã lấy lại được thị phần từ khách hàng lớn Toyota với sản lượng ổn định.

- Đã có những biện pháp phù hợp để khôi phục hoạt động đội xe vận tải, đã cắt lỗ được hoạt động này và từ tháng 9/2023 hoạt động đã bắt đầu có hiệu quả.

- Khôi phục hoạt động cung cấp nhiên liệu tại khu vực Hải Phòng và tiếp tục xây dựng các phương án phát triển dịch vụ trong năm 2024.

- Công tác thu hồi công nợ được chú trọng. Công ty đã thực hiện các biện pháp quyết liệt để thực hiện thu hồi công nợ nhằm đảm bảo dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD.

- Bên cạnh việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu nhân sự, thực hiện rà soát, đánh giá lại hiệu quả công việc của từng vị trí để sắp xếp lại nhân sự cho hợp lý nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2023 Công ty đã tổ chức 9 buổi đào tạo nội bộ nhằm nâng cao công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV Công ty. Ngoài ra, năm 2023 Công ty đã xây dựng và ban hành 13 quy trình chuẩn hóa SOP thuộc các lĩnh vực để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và toàn Công ty đã có 51 ý tưởng sáng tạo đổi mới Kaizen để đưa vào áp dụng nhằm tiết kiệm thời gian làm việc, tăng năng suất lao động.

2. Tình hình thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị, thực hiện các dự án, xử lý các cơ sở nhà đất

2.1. Các hạng mục đầu tư:

Kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty là 11.089 triệu đồng. Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện 02 hạng mục:

- Đầu tư xây dựng tường rào cây dầu Hàng hải tại Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, chi phí thực hiện 230 triệu đồng.

- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư 03 dự án Khu chung cư Phước Long A, Khu nhà ở Phước Bình và dự án tại ICD Phước Long tại Tp.Hồ Chí Minh: Kế hoạch vốn năm 2023 là 500 triệu đồng. Do dự án không có tiến triển, Công ty và đối tác đã chấm dứt HTKD, HTĐT. Trong năm, Công ty thực hiện và giải ngân 150 triệu đồng, chủ yếu chi phí bảo vệ và công tác môi trường.

Các hạng mục chưa thực hiện bao gồm:

- Đầu tư hệ thống kho, bãi tại khu vực Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương hoặc Tp.HCM: Kế hoạch vốn năm 2023 là 1 tỷ đồng. Công ty đang tìm kiếm quỹ đất phù hợp để thực hiện.

- Thuê và đầu tư kinh doanh Depot Nam Hòa 5 tại Tp. Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai: Kế hoạch vốn năm 2023 là 1,34 tỷ đồng. Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục đầu tư và sẽ thực hiện đầu tư sau khi hoàn tất thủ tục.

- Đầu tư ICD/Depot tại Hải Phòng và Bắc Ninh: Kế hoạch vốn năm 2023 là 4 tỷ đồng. Công ty đang tích cực tìm kiếm đối tác hoặc quỹ đất phù hợp để thực hiện.

- Mua xe nâng container: Công ty sẽ đầu tư phù hợp với tiến độ thực hiện Depot Nam Hòa 5.

2.2. Kế hoạch sửa chữa cơ sở hạ tầng, nâng cấp hệ thống CNTT và chuyển đổi số:

* Kế hoạch vốn duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng năm 2023 là 1,5 tỷ đồng, Công ty đã thực hiện một số hạng mục với tổng kinh phí là 463,0 triệu đồng, cụ thể:

- Sửa chữa, nâng nền cây dầu di động tại Bãi container Đông Hải: 36,3 triệu đồng;

- Sửa chữa, bù đá dăm tổng hợp một số vị trí mặt bãi bị hư hỏng tại Bãi container Đông Hải: 88,3 triệu đồng;

- Phá dỡ, hoàn trả mặt bãi một số vị trí nền nhà xưởng của các đơn vị thuê bãi phải di dời theo yêu cầu quy hoạch lại mặt bằng của Công ty tại Bãi container Đông Hải: 83,4 triệu đồng;

- Thi công sơn lại nội, ngoại thất nhà văn phòng, nhà bảo vệ, văn phòng xưởng sửa chữa tại Bãi container Đông Hải: 84,8 triệu đồng;

- Sửa chữa, khôi phục hệ thống thoát nước, cảnh quan Trụ sở văn phòng Công ty: 80 triệu đồng;

- Thi công ốp tường nhựa Trụ sở văn phòng Công ty: 90,2 triệu đồng.

- Ngoài ra, năm 2023, Công ty đã bổ sung hạng mục cải tạo, nâng cấp văn phòng làm việc của các Chi nhánh tại tòa nhà Lexington-Tp.HCM, kinh phí dự kiến 500 triệu đồng, Công ty đã lập hồ sơ thiết kế, dự toán và đang thực hiện thi công công trình.

* Kế hoạch vốn nâng cấp hệ thống CNTT, chuyển đổi số năm 2023 là 300 triệu đồng, Công ty đang thực hiện rà soát, lựa chọn giải pháp nâng cấp hệ thống CNTT, chuyển đổi số.

2.3. Tình hình thực hiện các dự án và xử lý cơ sở nhà đất

Các dự án BĐS tại Tp. Hồ Chí Minh: Do việc HTKD, HTĐT với Liên danh An Phú – Ngọc Việt không có tiến triển; Công ty và Liên danh An Phú – Ngọc Việt đã ký kết biên bản chấm dứt Thỏa thuận nguyên tắc ngày 16/8/2017. Hai bên thống nhất không bên nào phạt cọc bên nào và đồng ý thống nhất các chi phí phát sinh của các dự án từ ngày ký

Thỏa thuận Nguyên tắc đến ngày chấm dứt thỏa thuận do Công ty đã chi trả là: 3.129.156.670 VNĐ. Đối tác chịu trách nhiệm chi trả số tiền được phân bổ là 2.232.876.677 VNĐ (đã bao gồm thuế GTGT 8%) bằng cách khấu trừ vào số tiền đặt cọc (20 tỷ đồng). Công ty đã thanh toán và đang tiến hành tìm kiếm đối tác khác có đủ năng lực, kinh nghiệm, lập phương án hợp tác các dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Việc sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất tại ICD Gia Lâm – Hà Nội, ICD Phước Long theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Năm 2021, Công ty đã trình Tổng công ty báo cáo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại ICD Gia Lâm, Hà Nội và ICD Phước Long, Tp.Hồ Chí Minh theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Tổng công ty đã báo cáo Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Hiện Công ty đang chờ ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2.4 .Tình hình thanh lý tài sản

Căn cứ thực trạng tài sản cố định, Công ty đã lập danh sách các tài sản hết khấu hao, không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, khai thác không hiệu quả và đã được HĐQT phê duyệt kế hoạch thanh lý năm 2023, bao gồm:

- 01 xe nâng container hàng Ferrari F178 SX tại Italia năm 1998;
- 04 đầu kéo FREIGHTLINER SX tại Mỹ năm 2004 và 2025, 04 Rơ moóc 20' và 40'SX năm 1989 đến 2010 tại Nhật Bản và Trung Quốc cùng một số vật tư không còn phù hợp để sử dụng;
- 01 xe ô tô 9 chỗ hiệu MERCEDES SX năm 2003 tại Việt Nam;
- 01 xe tải nhỏ hiệu Suzuki SX năm 2012 tại Việt Nam,
- 03 bộ container 20' chứa bồn dầu, trụ bơm;

Tổng giá trị tài sản thẩm định (giá khởi điểm) là 1.437.460.200 đồng.

Công ty đã tổ chức đấu giá và đã cơ bản hoàn thành thanh lý các tài sản (riêng 02 container chứa bồn dầu chưa thành lý được), thu hồi được số tiền 1.675.816.800 đồng.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

- Tập trung mọi nguồn lực để từng bước tháo gỡ khó khăn nhằm ổn định sản xuất kinh doanh; Năm bắt thời cơ để định hướng chuyển đổi hoạt động SXKD cho phù hợp, khai thác tối đa các nguồn lực, mạnh dạn trong đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp vững mạnh trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải.

- Phối hợp với các doanh nghiệp của VIMC phát triển dịch vụ chuỗi logistics, cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất trong đó Công ty đóng vai trò cốt lõi và tiên phong.

- Phát triển dịch vụ vận tải đa phương thức theo xu hướng chung của thị trường (kết hợp vận tải thủy nội địa và vận tải bộ) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường sống xanh.

- Tìm kiếm, mở rộng, đầu tư các kho bãi mới tại khu vực Hải Phòng, Hà Nội, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh với diện tích phù hợp, thuận tiện giao thông và kết nối với các Cảng và khu công nghiệp, có thể đầu tư, hợp tác với các đơn vị khác hoặc thuê dài hạn để ổn định và phát triển lâu dài.

2. Kế hoạch SXKD năm 2024

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2023	KH năm 2024	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	172,517	215,000	124.63%
2	Chi phí	154,448	196,000	126.90%
3	Lợi nhuận trước thuế	18,069	19,000	105.15%
4	Ebitda	21,918	23,733	108.28%
5	Chi cổ tức	11,4 %	10 %	

2.2. Các chỉ tiêu về lao động, tiền lương

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh % KH/TH
I	Tổng số lao động BQ	122,4	135,5	109,9%
1	Người quản lý	1,8	2,5	138,9%
2	Người lao động	120,6	133	109,5%
II	Quỹ tiền lương (tạm tính)	22.261,2	28.096,9	126,2%
1	Người quản lý			
1.1	Quỹ lương (Tr đồng)	848,7	1.312,6	154,7%
1.2	Mức lương bình quân (Trđ/tháng/người)	38,584	41,671	108%
2	Người lao động			
2.1	Quỹ tiền lương (Tr đồng)	21.413,5	26.784,3	125,1%
2.2	Mức lương bình quân (Trđ/tháng/người)	14,799	15,983	108%

2.3. Kế hoạch đầu tư, XDCB và mua sắm trang thiết bị

Tổng cộng kế hoạch 2024 là 18.925 triệu đồng, bao gồm: Đầu tư, duy tu sửa chữa và CNTT/chuyên đổi số. Cụ thể:

2.3.1 Các hạng mục đầu tư:

Tổng mức kế hoạch đầu tư năm 2024 là 16.405 triệu đồng, trong đó:

- Hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư 03 dự án Khu chung cư Phước Long A, Khu nhà ở Phước Bình và dự án tại ICD Phước Long tại Tp.Hồ Chí Minh: kế hoạch vốn cho năm 2024 là 500 triệu đồng để thanh toán các hợp đồng dịch vụ, tư vấn pháp lý cho quá trình hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh.

- Đầu tư Depot Nam Hòa 5 tại Đồng Nai: kinh phí dự kiến là 7.405 triệu đồng (bao gồm kinh phí theo kế hoạch 2023 chuyển sang và kinh phí năm 2024 theo phân kỳ đầu tư).

- Nghiên cứu đầu tư ICD/Depot tại Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 500 triệu đồng để thực hiện tư vấn và các thủ tục ban đầu về đất.

- Nghiên cứu đầu tư hệ thống ICD, kho, bãi tại khu vực Tp.HCM, Cần Thơ, Đồng Nai, Bình Dương và các tỉnh lân cận: kinh phí dự kiến là 500 triệu đồng để thực hiện tư vấn và các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

- Đầu tư xe nâng vỏ container: kinh phí dự kiến là 4 tỷ đồng.

- Nghiên cứu đầu tư ICD/bến thủy nội địa tại Bắc Giang, Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 1 tỷ đồng để thực hiện tư vấn và thực hiện các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

- Nghiên cứu đầu tư ICD/bến thủy nội địa tại Hà Nam và các tỉnh lân cận, tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 500 triệu đồng để thực hiện tư vấn và các nghĩa vụ ban đầu với Nhà nước hoặc đối tác đang sử dụng đất khi Công ty tìm kiếm được quỹ đất phù hợp.

- Nghiên cứu đầu tư xây dựng kho hàng tại Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 500 triệu đồng để thực hiện các hợp đồng dịch vụ, tư vấn.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống điện bãi Đông Hải, Hải Phòng: kinh phí dự kiến là 1,5 tỷ đồng để nâng cấp TBA từ 250kVA lên 1.000kVA, đầu tư hệ thống điện hạ thế hoàn thiện để khai thác container lạnh.

2.3.2 Kế hoạch duy tu, sửa chữa năm 2024:

Tổng mức kế hoạch duy tu, sửa chữa năm 2024 là 2,32 tỷ đồng, trong đó:

- Duy tu các bãi container tại Hải Phòng: 1,5 tỷ đồng, bao gồm nâng cấp hệ thống điện hạ thế, điện chiếu sáng, mặt bãi;

- Duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất tại Tp.Hồ Chí Minh: 600 triệu đồng để duy tu, sửa chữa các hạng mục thuộc trách nhiệm của Công ty trên các cơ sở cho thuê hoặc sửa chữa các hạng mục tại cơ sở do Công ty thuê lại.

- Duy tu, sửa chữa trụ sở văn phòng Hải Phòng: Kinh phí 70 triệu đồng;

- Cải tạo, nâng cấp văn phòng Tp,HCM: 150 triệu đồng để cải tạo, nâng cấp các diện tích chưa sử dụng phục vụ cho thuê.

2.3.3 Đầu tư hệ thống CNTT, chuyển đổi số:

Kinh phí 200 triệu đồng để đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT/chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành, quản lý hoạt động SXKD và năng suất lao động.

2.4. Kế hoạch thực hiện các dự án bất động sản và xử lý cơ sở nhà đất

- Các dự án BĐS tại Tp.Hồ Chí Minh: Thực hiện việc thẩm định giá trị tài sản trên đất, chi phí đã đầu tư vào đất và lợi thế quyền sử dụng đất tại các dự án; thuê đơn vị tư vấn pháp lý; tìm kiếm đối tác có đủ năng lực, kinh nghiệm, lựa chọn phương án hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất tại ICD Gia Lâm – Hà Nội theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Thực hiện các nội dung theo quy định sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

3.Các giải pháp thực hiện

3.1. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh

3.1.1 Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

a) Về đa dạng hóa sản phẩm:

Phân tích môi trường kinh doanh hiện tại, phân tích các điểm mạnh điểm yếu của Công ty để đưa ra giải pháp phù hợp với nhu cầu của thị trường và tận dụng được những lợi thế của doanh nghiệp. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường và xu hướng sử dụng dịch vụ của khách hàng.

Đầu tư có chọn lọc vào các dịch vụ có dư địa phát triển trong bối cảnh thị trường hiện tại. Nghiên cứu và xây dựng các tiêu chí dịch vụ tạo điểm khác biệt với các đối thủ cạnh tranh.

b) Về chính sách giá:

Xác định, phân loại nhóm khách hàng chi tiết để có thể đưa ra các phương án dịch vụ, giá cả phù hợp với từng nhóm khách hàng nhất định. Có thể phân loại khách hàng thành nhóm khách hàng truyền thống, khách hàng có sản lượng lớn lần đầu tiên, khách hàng nhỏ nhưng dự kiến sản lượng các năm sau có xu hướng tăng lên, nhóm khách hàng lớn nhưng có thể mặt hàng đó có xu hướng giảm vào năm sau... từ đó định ra được những cơ chế ưu đãi phù hợp với từng nhóm, vừa khuyến khích khách hàng, vừa có lợi cho Công ty.

Xây dựng giá dịch vụ sản phẩm một cách linh hoạt, có thể giảm giá sản phẩm, dịch vụ của một số khâu để đủ sức cạnh tranh, nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận của cả chuỗi sản phẩm, dịch vụ của toàn Công ty. Đưa ra một số ưu đãi, dịch vụ gia tăng cho khách hàng, phong cách phục vụ...nhằm vẫn đảm bảo giá bán các sản phẩm, dịch vụ đồng thời vẫn đảm bảo sự gắn bó của khách hàng đối với công ty.

c) Về chiến lược xúc tiến mở rộng thị trường

Hiện tại, tỷ suất sinh lời của các doanh nghiệp Logistic tại Việt Nam tương đối tốt nên có rất nhiều tập đoàn, công ty lớn muốn đầu tư vào lĩnh vực này, đây là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ nói chung. Do vậy, để có thể nắm bắt được các cơ hội chiếm lĩnh thị trường, Công ty cần phải đánh giá được vị thế của mình trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Hà Nội, Hồ Chí Minh. Thường xuyên phân tích tìm ra điểm mạnh, điểm yếu trong nội tại doanh nghiệp, những cơ hội thách thức của môi trường bên ngoài để có chiến lược đúng đắn phát triển doanh nghiệp, chiếm lĩnh thị trường.

Cần định hướng tập trung kết nối với các đơn vị trong hệ thống VIMC, đồng thời mở rộng thị trường ra bên ngoài, theo hướng đa dạng hoá các dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ, liên kết với các đối tác, đẩy mạnh các hoạt động marketing nâng cao hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp.

Thường xuyên lấy ý kiến của khách hàng, sau khi cung cấp dịch vụ theo các tiêu chí đánh giá chất lượng, thời gian, giá cả và thái độ phục vụ. Sau đó tổng hợp, tìm cách khắc phục những thiếu sót mà chủ hàng đề nghị. Mở các cuộc hội thảo về hoạt động kinh doanh giữa khách hàng với công ty để tìm ra những điểm chung, đôi bên cùng có lợi. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, nắm bắt thị trường nhằm tìm kiếm khai thác thêm những nguồn hàng mới, tạo điều kiện phát huy hết nội lực.

Ngoài ra, việc tham gia tích cực hơn nữa vào các hiệp hội ngành nghề như: Hiệp hội giao nhận vận tải Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp Logistics Việt Nam ...cũng là một phương cách để giải quyết vấn đề thị trường. Các hiệp hội sẽ bảo vệ quyền lợi của các hội viên và phối hợp hành động trong việc cung cấp các dịch vụ trong nước cũng như nước ngoài.

d) Về phát triển hoạt động SXKD

*** Khu vực Hải Phòng**

- Bãi container Đông Hải: tiếp tục quy hoạch lại bãi container để tối ưu hóa diện tích khai thác; Duy trì dịch vụ cho thuê CSHT, khai thác depot cho các hãng tàu nội địa, dịch vụ trông giữ xe; Phát triển dịch vụ Leasing cũng như các dịch vụ giá trị gia tăng tại bãi như dịch vụ nâng hạ, sửa chữa container, cắm điện container lạnh; Tìm kiếm các hãng leasing mới và các hãng tàu nội địa mới để khai thác.

- Bãi Container Chùa Vẽ: duy trì dịch vụ cho thuê CSHT, tiếp tục bám sát và thúc đẩy Vinabridge giải quyết các vướng mắc với các cơ quan chức năng để dỡ bỏ niêm phong kho CFS, bàn giao cho Công ty đưa vào khai thác/cho thuê từ tháng 5/2024

- Duy trì cung cấp dịch vụ logistics cho các khách hàng lớn như Canon, Nitori, Toyota; Tiếp tục phát triển dịch vụ logistics, tìm kiếm các khách hàng mới trong đó tập trung vào cung cấp dịch vụ chuỗi cho khách hàng.

- Phối hợp với Chi nhánh Hà Nội để phát triển dịch vụ đại lý tàu.

- Tìm kiếm các khách hàng sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty, duy trì đủ lái xe cho hoạt động đội xe.

- Phát triển dịch vụ cung cấp nhiên liệu, tiếp tục tìm kiếm các khách hàng mới và xây dựng phương án để cung ứng nhiên liệu cho các đơn vị như: Cảng Hải phòng, Cảng VIMC Đình Vũ, Now Star Lines ...

- Phát triển tìm kiếm và ký kết hợp đồng với các khách hàng về các dịch vụ như khai báo Hải quan, vận chuyển, đại lý, C/O... và các hoạt động dịch vụ logistics tích hợp khác cho các doanh nghiệp nước ngoài FDI đầu tư vào Việt Nam, thực hiện từ tháng 4/2024.

- Tập trung, đẩy mạnh việc nghiên cứu thị trường, tìm kiếm vị trí phù hợp để xây dựng, phát triển kho bãi, kết nối chuỗi ICD và bến thủy nội địa theo chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

*** Chi nhánh Hà Nội**

- Tập trung phát triển dịch vụ logistics, cung ứng các chuỗi vận tải thủy, bộ, hàng không, cung ứng các dịch vụ kho, bãi.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ giao nhận vận chuyển nội địa, quốc tế cho các đối tác trong và ngoài nước tại các khu công nghiệp khu vực phía Bắc.

- Duy trì tận dụng cho thuê CSHT tại Cảng nội địa Gia Lâm, tối đa hóa diện tích khai thác cho thuê và giảm biên chế lao động dôi dư.

- Phối hợp với phòng Khai thác - Kinh doanh Logistics Công ty để lập phương án triển khai dịch vụ đại lý tàu.

*** Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

- Đối với các bãi Nam Hòa 1, ICD Phước Long, Nam Hòa 3: Duy trì dịch vụ cho thuê CSHT, hợp tác kinh doanh với các khách hàng hiện hữu; Đàm phán với Công ty TNHH Cảng Phước Long để tăng đơn giá thuê bãi Nam Hòa 3 và bổ sung điều khoản thời hạn thanh toán trong hợp đồng.

- Depot Nam Hòa 2 và Nam Hòa 5: Tập trung duy trì dịch vụ đối với các hãng Leasing cũ; tìm kiếm các khách hàng mới là các hãng leasing và các hãng tàu nội địa để sử dụng dịch vụ depot của Công ty.

- Tăng cường công tác marketing để tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ logistics, đặc biệt là dịch vụ logistics chuỗi.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách linh hoạt trong chăm sóc khách hàng để tìm kiếm các khách hàng mới cho hoạt động khai thác kho bãi trong đó có các shipping lines.

- Bám sát việc xây kho tại bãi Nam Hòa 2 của Công ty TNHH Liên hợp xây dựng Vạn Cường để xây dựng phương án thuê kho và tìm kiếm khách hàng cho thuê lại.

- Tìm kiếm mở rộng đầu tư kho bãi ở vị trí thích hợp tại khu vực TP Hồ Chí Minh để khai thác depot cho các hãng tàu nội địa.

*** Chi nhánh BRVT:**

- Tích cực theo sát diễn biến của thị trường và biến động giá xăng dầu để có biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh nhiên liệu.

- Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng để gia tăng sản lượng với các khách hàng cũ như PIP, Thuận Phát,...đặc biệt là triển khai cung cấp nhiên liệu cho đội sà lan của khách hàng PIP.

- Thực hiện công tác marketing, chào thầu để cung cấp dịch vụ cho các khách hàng mới như Cảng Sài Gòn, Sao Á, VIMC Lines.

3.1.2 Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh/dịch vụ chuỗi với các DN trong cùng Tổng công ty

- Tận dụng lợi thế cơ sở hạ tầng, trang thiết bị sẵn có, kinh nghiệm trong công tác khai thác container nội địa để hợp tác, cung cấp dịch vụ cho các hãng tàu container nội địa trong cùng Tổng công ty.

- Phối hợp với các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty (các doanh nghiệp có sẵn cơ sở hạ tầng) hoặc các đơn vị có tiềm lực tài chính để xây dựng, phát triển và kết nối chuỗi ICD, bến thủy nội địa.

3.1.3 Giải pháp về chính sách khách hàng

- Thực hiện tốt việc lấy khách hàng làm trung tâm, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng đặc biệt là các khách hàng truyền thống, sản lượng lớn.

- Xây dựng chính sách giá linh hoạt để có thể cạnh tranh được với các đơn vị tư nhân bên ngoài.

- Tiếp tục công tác phát triển thị trường, tăng cường công tác marketing đến các khách hàng mới.

3.1.4 Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Tuân thủ sự minh bạch thông tin theo các quy định của Bộ Tài chính, UBCK NN. Nâng cao uy tín trên thị trường nhằm thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

- Thực thi các chính sách, nguyên tắc rõ ràng về quản trị doanh nghiệp, tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành theo nguyên tắc minh bạch, nhất quán và đảm bảo sự bền vững của Công ty.

- Áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp, tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành theo nguyên tắc minh bạch, nhất quán và đảm bảo sự bền vững.

- Nỗ lực tăng cường năng lực quản trị: khoán và giám sát từng đầu việc tới từng bộ phận, đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.

- Tiếp tục xây dựng và chuẩn hóa SOP các quy trình phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Xây dựng và triển khai hệ thống BSC/KPIs.

- Thúc đẩy văn hóa Kaizen để tăng năng suất, giảm lãng phí, tinh gọn các hoạt động trong SXKD.

3.1.5 Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Nghiên cứu phương án tìm kiếm huy động được nguồn vốn vay dài hạn với lãi suất tốt cho việc đầu tư, nâng cấp các thiết bị và các dự án khác trong chiến lược mở rộng dịch vụ hậu cần hàng hải.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa các khoản công nợ khó đòi để đảm bảo dòng tiền lành mạnh phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Quản trị dòng tiền hiệu quả, cân đối sự hài hòa giữa các khoản phải thu phải trả tránh bị ứ đọng vốn, hạn chế việc bị chiếm dụng vốn trong sản xuất kinh doanh.

- Cân nhắc, lựa chọn phương án đầu tư để bảo toàn vốn, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Công ty, tránh đầu tư dàn trải, không phù hợp với ngành nghề sản xuất của Công ty.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thoái vốn các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn để tập trung nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

- Bố trí sắp xếp các nguồn vốn hợp lý để phù hợp với công tác đầu tư.

3.1.6 Giải pháp về nguồn nhân lực

a. Xây dựng nhu cầu nguồn nhân lực

- Xây dựng đội ngũ Tâm - Tài - Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức

- Xây dựng nhu cầu nguồn nhân lực hợp lý, đảm bảo yếu tố chất lượng chuyên môn, gắn bó và cống hiến. Thiết lập bộ máy nhân sự chủ chốt mang tính ổn định lâu dài và có năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn.

- Một số công đoạn có thể chuyên môn hóa thuê nhân lực dịch vụ bên ngoài, như dịch vụ bảo vệ, tạp vụ.

b. Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực

- Xây dựng chính sách tuyển dụng tốt để thu hút được các nhân lực có trình độ và kinh nghiệm, thực hiện. Xây dựng quy trình tuyển dụng khoa học, minh bạch; đánh giá, thi tuyển nhân sự phải nghiêm túc và đảm bảo tính khách quan; Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển dụng cho phù hợp với thực tế.

- Xây dựng chính sách người lao động nhằm đảm bảo mức thu nhập tương đương đối với thị trường lao động tại khu vực;

- Xây dựng các chính sách cho người lao động theo hướng công bằng, theo sự công hiến và giá trị của người lao động mang lại cho doanh nghiệp; Từng bước hoàn thiện phương pháp đánh giá chất lượng và hiệu quả của lao động theo từng định kỳ.

c. Xây dựng chính sách đào tạo

- Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao tinh thần học hỏi, đổi mới tư duy, cập nhật thông tin và chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo nhân lực bắt nhịp được với xu hướng thời đại. Hướng tới việc đa năng hóa công tác chuyên môn cho lao động, nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc điều tiết sử dụng lao động.

- Luôn luôn có chính sách bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kế cận, những vị trí có tính chất đặc thù, khó tuyển dụng, để đảm bảo nhu cầu về nhân lực phục vụ cho hoạt động của Công ty; Hoạch định đội ngũ kế cận và xây dựng cơ chế đãi ngộ cho nhóm nhân sự này nhằm giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng cao; Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo định kỳ để có kế hoạch và định hướng cho bộ máy.

d. Xây dựng môi trường làm việc văn minh và hiện đại

- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, giáo dục ý thức và tư tưởng để người lao động coi doanh nghiệp là ngôi nhà thứ hai của mình.

- Xây dựng mối quan hệ đồng nghiệp gắn kết, nâng cao tinh thần làm việc nhóm và sự phối hợp trong công tác.

- Nâng cao sinh hoạt cộng đồng trong doanh nghiệp, tạo tinh thần chia sẻ và đoàn kết trong doanh nghiệp.

- Xây dựng và phát huy vai trò các tổ chức trong doanh nghiệp như tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn.

3.1.7 Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật

Trong xu thế phát triển hoạt động SXKD gắn liền với CNTT/chuyển đổi số, Vimadeco đang từng bước rà soát và đầu tư hệ thống CNTT/chuyển đổi số phù hợp với quy mô, đặc thù hoạt động của doanh nghiệp, ngày càng nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT/chuyển đổi số trong quản trị, quản lý và điều hành doanh nghiệp, cùng với đó, việc ứng dụng rộng rãi CNTT/chuyển đổi số vào doanh nghiệp sẽ giúp Vimadeco tinh giản được bộ máy, nâng cao hiệu suất lao động.

3.1.8 Giải pháp khác

- Đối với công tác tái cơ cấu sản phẩm, dịch vụ và quy mô SXKD, Vimadeco đã đánh giá được mức độ rủi ro trong quá trình thực hiện do tâm lý cán bộ công nhân viên Công ty luôn muốn ổn định và ngại thay đổi. Do vậy trước khi thực hiện việc tái cơ cấu, Công ty cần thực hiện các công tác quản trị rủi ro như sau:

- Truyền thông nội bộ Công ty: Ban lãnh đạo Công ty cần xác định rõ mục tiêu chiến lược và định hướng kinh doanh Công ty trong giai đoạn tới, phân tích được các lợi ích mang lại cho CBCNV trong quá trình tái cơ cấu sản phẩm, dịch vụ và quy mô SXKD

tại Công ty. Sự thay đổi toàn diện từ bộ máy nhân sự, chiến lược kinh doanh và văn hoá doanh nghiệp với mục tiêu “*lấy khách hàng làm trung tâm*” để nâng cao hiệu quả hoạt động, triệt để cắt bỏ những mảng dịch vụ yếu kém, thiếu hiệu quả và không còn là thế mạnh doanh nghiệp.

- Trong quá trình tái cơ cấu này, Vimadeco cũng chấp nhận bán bớt các tài sản, thoái vốn các khoản đầu tư để thu hẹp hoặc chấm dứt hoàn toàn các mảng, lĩnh vực kinh doanh thiếu hiệu quả, vừa tiết giảm được chi phí vừa nhằm xây dựng chiến lược phát triển tập trung hơn và có mũi nhọn hơn.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện các chiến dịch truyền thông ra bên ngoài nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu như thành lập page chính thức của Công ty trên các phương tiện truyền thông xã hội, nâng cấp hệ thống Website của Công ty. Tham gia tích cực các sự kiện, talk show của các Hiệp hội, Ban ngành, chính phủ có liên quan đến ngành dịch vụ, tổ chức các sự kiện như workshop, hội nghị khách hàng định kỳ để cải tiến dịch vụ và duy trì sự gắn kết, tạo cơ hội phát triển các dịch vụ gia tăng cho khách hàng.

3.2. Giải pháp ứng phó rủi ro

- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn trong công tác quản lý rủi ro toàn diện trên các lĩnh vực tài chính, kế toán, kinh doanh, nhân sự...

- Thường xuyên tổ chức đánh giá, cảnh báo các rủi ro tại doanh nghiệp và đưa ra các giải pháp xử lý kịp thời có sự tham vấn của các cán bộ chuyên môn sâu/chuyên gia nếu cần thiết.

- Hỗ trợ hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ trong toàn Tổng công ty, nhằm tạo công cụ phục vụ cho công tác kiểm soát, xử lý rủi ro kịp thời và hiệu quả hơn.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu: TH; D02.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Nhân Thảo